

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 212/2018/HSPT
Ngày 05-7-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán:

1. Ông Văn Công Dân

2. Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Duy Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2018/HSPT ngày 23/5/2018, đối với bị cáo Lê Hồng V, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST, ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

LÊ HỒNG V, sinh năm 1966, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn 6, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 09/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: Ông Dương Văn D, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn 6, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 15/8/2017, Lê Hồng V đi thăm vườn cây của gia đình tại thôn 6, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện ông Dương Văn D, sinh năm 1966 (có nhà ở sát vườn của V) đang có hành vi trộm cắp 01 quả sầu riêng trong vườn nhà V. Lúc này, tay phải của V đang cầm 01 con dao (loại dao chặt, dài 53,5cm, lưỡi dao bằng kim loại), tay trái cầm 01 gậy gỗ (dài khoảng 100cm, đường kính khoảng 03cm) chạy đến vị trí ông D đang đứng và nói: *“Mắt cắp nhiều mà không bắt được, giờ bắt được rồi ông tính sao?”*, ông D nói: *“Tao thấy quả sầu riêng rụng, tao qua lượm về cho cháu ăn, mày thông cảm”*, nói xong ông D quay lưng bỏ đi thì bị V dùng gậy gỗ đánh 01 phát trúng vào khuỷu chân trái và dùng sừng dao đánh 01 phát vào khuỷu chân trái khiến ông D khuỵu xuống, mặt quay về phía V.

Vợ ông D là bà Hà Thị N đang ở trong nhà nghe tiếng ồn ào nên chạy ra thì nhìn thấy V đang đánh ông D, bà N nói V bỏ qua cho ông D nhưng V vẫn tiếp tục dùng sừng dao đang cầm trên tay phải đánh liên tiếp 03 phát vào cánh tay trái của ông D. Bị đánh, ông D lùi lại về phía sau thì V tiếp tục dùng gậy đánh 01 phát trúng vào cánh tay phải của ông D; do khu vực hiện trường dốc nên V bị trượt chân và ngã ngửa về phía sau gây ra thương tích, sau đó V không đánh ông D nữa.

Tại Bản kết luận Pháp y thương tích số 1170/PY-TgT ngày 22/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận ông Dương Văn D bị: Đa thương phần mềm, chèn ép khoang cánh tay trái và cẳng chân trái, mô giải áp. Tỷ lệ thương tích 24% tạm thời 12 tháng. Vật tác động: Cứng, tày.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HSST ngày 20/4/2018, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Hồng V 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/4/2018 bị cáo Lê Hồng V có kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hồng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại; gia đình bị cáo có công với Cách mạng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, xử phạt bị cáo Lê Hồng V 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng. Các quyết định khác

của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hồng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung của bản án sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định ngày 15/8/2017, khi phát hiện ông Dương Văn D lấy trộm sầu riêng ở vườn nhà mình, bị cáo Lê Hồng V đã dùng gậy và sòng dao (loại dao chặt, dài 53,5cm, lưỡi dao bằng kim loại) đánh gậy thương tích 24% cho ông D. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hồng V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, việc buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là không cần thiết, bởi lẽ: bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho người bị hại số tiền 39.095.872 đồng (ba mươi chín triệu, không trăm chín mươi lăm ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng) và sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nguyên nhân bị cáo phạm tội một phần là do bức xúc vì người bị hại đã có hành vi lấy trộm sầu riêng của nhà bị cáo; bản thân bị cáo đã từng tham gia phục vụ Quân đội nhân dân Việt Nam; bố mẹ bị cáo là người có công trong kháng chiến chống Mỹ và chống Pháp, được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen và Huân chương kháng chiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Hồng V, cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật; như vậy cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[3] Về án phí: do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Hồng V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng V – sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 134; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Hồng V02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng V cho UBND xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Bị cáo Lê Hồng V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- THA Hình sự Công an huyện Cư Kuin;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Thông Kbuôr